TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 - 2019
"*V/v: Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc H**; sinh năm 1995; địa chỉ: Số X, tổ Y, khu M, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Đình V**; sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã Đại H, huyện T, tỉnh Hải Dương; hiện đang lao động tại Nhật Bản (không rõ địa chỉ) - Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà **Nguyễn Thị N**; sinh năm 1969; địa chỉ: Số X, tổ Y, khu M, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. (Đồng thời là người nhận ủy quyền của chị Lê Ngọc H để nộp và nhận tài liệu với Tòa án)- Vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông **Lê Đình L**; sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương -Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Ngọc H trình bày:

Chị và anh Lê Đình V kết hôn với nhau 07/11/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau ngày cưới, anh chị chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh V tại thôn Q, xã Đ, huyện T. Tình cảm vợ

chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì anh V đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm chị. Cũng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất trong công việc làm ăn, nghi ngờ nhau không chung thủy dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Tháng 12/2016 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu M, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân không còn liên lạc quan tâm đến nhau. Khoảng tháng 7/2018, anh V đến gặp chị và thống nhất làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nhưng sau đó anh V lại rút đơn. Khoảng cuối năm 2018, thông qua bố mẹ anh V chị được biết anh V đã xuất cảnh sang Nhật Bản để đi lao động. Từ đó đến nay chị và anh V không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Đình L (bố đẻ anh V) trình bày: Anh Lê Đình V đi lao động tại Nhật Bản từ năm 2018 đến nay. Anh V vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Sau khi nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo qua điện thoại cho anh V biết về việc chị Lê Ngọc H xin ly hôn anh V. Qua trao đổi, anh V không cho gia đình biết địa chỉ cụ thể ở Nhật Bản nên ông không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Do bận công việc nên anh V không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi về cho Tòa án mà có quan điểm như sau: Anh xác định vợ chồng đã ly thân 03 năm nay, không còn liên lạc gì với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị H xin ly hôn, anh V hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Về con chung: Không có. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an cung cấp: Anh Lê Đình V đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp lần lượt 02 hộ chiếu; có thông tin xuất cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 14/10/2018 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C5447155, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc H được ly hôn anh Lê Đình V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Đình V là bị đơn trong vụ án là người Việt Nam đang lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ tuy nhiên anh V vẫn thường xuyên liên lạc với thân nhân ở trong nước. Tòa án đã hai lần yêu cầu ông Lê Đình L (là bố đẻ) cung cấp địa chỉ của anh V nhưng không có kết quả nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Nguyên đơn chị Lê Ngọc H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Chị Lê Ngọc H và anh Lê Đình V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/11/2015. Do vậy xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tính không hợp, bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra va chạm. Ngoài ra anh chị có nghi ngờ sự chung thủy của nhau. Anh chị đã khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2016. Từ đó anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không tìm biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Lê Ngọc H được ly hôn anh Lê Đình V.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Ngọc H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc H được ly hôn anh Lê Đình V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Ngọc H phải nộp300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007360 ngày 26/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; anh Lê Đình V hiện đang ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Quyết